TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24/3/2020.
V/v: *"Xin ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Mạnh Tiến – Cán bộ hưu trí thị trấn Chí Thạnh.
2.Ông Trần Sáu – Cán bộ hưu trí thị trấn Chí Thạnh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 268/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019, về việc: " Xin ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, giữa các đương sự:

*1.Nguyên đơn***:** Chị Nguyễn Thị Thế V, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn N, xã B, Thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2019 và lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thế V tại phiên tòa:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2010 tôi có tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Thanh H, được UBND xã A cấp giấy CNKH năm 2010 trên cơ sở tự nguyện. Qúa trình chung sống hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do anh H ngoại tình với người phụ nữ khác, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp và sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên yêu cầu Toà án cho tôi được ly hôn với anh H

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Thanh Anh T – sinh ngày 01/4/2011 lâu nay do tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Nay tôi yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Thanh H vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 03/01/2020 anh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2010 tôi có tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với chị V, được UBND xã A cấp giấy CNKH năm 2010 trên cơ sở tự nguyện. Qúa trình chung sống đến tháng 6/2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong công việc, từ đó chị V bỏ về phía cha mẹ đẻ ở Thôn N, xã Bì, Thành phố T sinh sống cho đến nay. Nay tôi thống nhất thuận tình ly hôn với chị V

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Thanh Anh T– sinh ngày 01/4/2011 lâu nay do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Nay tôi thống nhất giao cháu T cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, tôi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Tôi tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện T đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thế V khởi kiện anh Nguyễn Thanh H về việc: " Xin ly hôn". Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T. Tại phiên toà hôm nay bị đơn vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thế V và anh Nguyễn Thanh H tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, được UBND xã A cấp giấy CNKH năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Qúa trình chung sống hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị V cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H ngoại tình với người phụ nữ khác, có lần anh H đăng hình lên mạng xã hội, hiện nay chị V không còn tình cảm nữa và yêu cầu xin ly hôn với anh H. Hội đồng xét xử xét thấy: Thực

tế thời gian vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 03/01/2020 bị đơn anh H cũng thống nhất ly hôn với chị V. Cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3].Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Thanh Anh T – sinh ngày 01/4/2011 lâu nay do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị V yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, đồng thời yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2020. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 03/01/2020 bị đơn anh H trình bày và thống nhất giao cháu T cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: cháu T còn nhỏ lâu nay do chị V trực tiếp nuôi dưỡng, tình cảm mẹ con gắn bó. Tại đơn xin trình bày ngày 15/01/2020 cháu T có nguyện vọng xin được ở với mẹ Nguyễn Thị Thế V. Do đó để đảm bảo sự phát triển của cháu, cần giao cháu T cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và đạo đức xã hội. Xét yêu cầu cấp dưỡng của chị V, tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt ngày 03/01/2020 bị đơn anh H trình bày có nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/ tháng. Do đó HĐXX cần chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị V, buộc anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, là đúng quy định pháp luật và đạo đức xã hội. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2020 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại điều 118 Luật hôn nhân và gia đình thì chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật; Bị đơn anh H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

1.Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị Thế V được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H

2.Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thế V được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thanh Anh T – sinh ngày 01/4/2011. Buộc bị đơn anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2020 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại điều 118 Luật hôn nhân và gia đình thì chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thanh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thế V phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 011790 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

Bị đơn anh Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về phần cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Bình